TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 180/2024/HS - ST Ngày 26 - 6 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ P toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký P toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia P toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2024/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn P tòa số 231/2024/HSST - QĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Thị P** - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn C (đã chết) và bà Vì Thị C1 (đã chết); Bị cáo có chồng là Lò Văn T (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị TAND huyện S xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự tại bản án số 108/2007/HSST ngày 24/9/2007.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 02/3/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại P tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút, ngày 02/3/2024 Tổ công tác Công an xã N, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, N, huyện S phát hiện Lường Thị P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi tổ công tác tiến hành kiểm tra thì P thả từ tay xuống đất gói giấy màu trắng, tổ công tác yêu cầu nhặt gói giấy màu trắng lên giao nộp cho tổ công tác để kiểm tra, quá trình kiểm tra gói giấy màu trắng thấy bên trong có 02 gói nilon màu xanh bên trong các gói đều chứa chất bột liên kết màu trắng (P khai nhận là Heroine mục đích mang đi bán kiếm lời), tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Ngày 03/3/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: *Chất bột liên kết màu trắng có trong 02 gói nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,12 gam, trích toàn bộ 0,12 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P2.*

Kết luận giám định số 628 ngày 06/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"- Mẫu ký hiệu P1, P2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là P1 = 0,06 gam, P2 = 0,06 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 02/3/2024 khi Lường Thị P đi tìm con gà ở quanh khu vực nhà của P thì nhặt được 01 gói giấy màu trắng mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột liên kết màu trắng là loại ma tuý Heroine ở nền nhà của một nhà đã bị dỡ bỏ từ lâu ở gần nhà P, sau đó P mang về cất giấu ở bờ rào trước cửa nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày P mang 02 gói Heroine đi tìm người nghiện để bán, khi đi đến đoạn đường khu vực bản M, xã N, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã Nà Nghịu đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKSSM ngày 16 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lường Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại P toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lường Thị P từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: số ma túy đã làm mẫu gửi giám định hết, còn lại tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon, 01 mảnh giấy mềm màu trắng, trả lại 01 điện thoại di động; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại P tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng hoàn toàn không biết số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, bị cáo nhặt được và đang đi tìm người nghiện để hỏi thăm đó có phải là ma túy không, nếu phải thì sẽ mang về để chữa bệnh cho gà. Tuy nhiên, khi đang trên đường đi hỏi thì gặp tổ công tác công an đang làm nhiệm vụ nên lo sợ mà ném gói chất bột màu trắng nghi là ma túy đi. Còn lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn do điều tra viên A bịa đặt, bị cáo tuy có được nghe lại các bản cung sau khi lấy lời khai nhưng do nhận thức hạn chế, cho rằng khai như vậy nhưng chỉ tạm giữ mấy ngày và xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo nhận tội là Mua bán trái phép chất ma túy theo gợi ý của điều tra viên. Khi được tống đạt bản cáo trạng bị cáo có nghe, hiểu nhưng không có ý kiến gì mà nhất trí với nội dung truy tố của Cáo trạng. Khi nghe đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội tại P tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại P tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại P tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 18 giờ 10 phút, ngày 02/3/2024 đối với Lường Thị P cùng vật chứng bị thu giữ là 02 gói nilon chứa chất bột liên kết màu trắng; Kết luận giám định 628 ngày 06/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: "*... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine (Heroin)...*".

- Tuy tại P tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng việc mình khai báo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn do điều tra viên bịa đặt

đối với hành vi phạm tội, bản thân bị cáo không biết chất bột màu trắng bị bắt quả tang là ma túy. Nhưng HĐXX thấy rằng: việc bị cáo cáo cho rằng bản thân không biết chất bột màu trắng là ma túy là không có cơ sở, bởi lẽ bản thân bị cáo đã từng phải chấp hành án phạt tù về tội phạm ma túy nên hoàn toàn có khả năng nhận biết được chất bột màu trắng đang tàng trữ là ma túy; về lời khai cho rằng quá trình điều tra việc tiến hành lấy lời khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do điều tra viên bịa đặt là không có căn cứ, bởi lẽ: việc lấy lời khai đối với bị cáo không chỉ do một mình điều tra viên A thực hiện mà còn các các cán bộ điều tra khác tiến hành lấy lời khai cùng, quá trình lấy lời khai có sự tham gia của người chứng kiến và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác công an xã N, huyện S lập là "nhặt được ma túy đang trên đường đem đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang"; việc tiến hành lấy lời khai khi bị bắt quả tang và lấy lời khai tại cơ quan điều tra là hoàn toàn độc lập với nhau, việc lấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trước đó giữa bị cáo và điều tra viên không quen biết, không có mâu thuẫn thù tức và cũng không có mối quan hệ cá nhân nào khác, khi được tống đạt cáo trạng bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với nội dung bản cáo trạng mà không có ý kiến gì, khi được nói lời sau cùng bị cáo đã xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, việc bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội tại P tòa chỉ nhằm mục đích chối tội, trốn tránh trách nhiệm hình sự, thể hiện tính chất ngoan cố, coi thường pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/3/2024 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,12 gam loại loại Heroine để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "02 năm đến 7 năm tù".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tuy tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nhưng tại P tòa cho thấy bị cáo chưa ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo và ý thức chấp hành pháp luật kém.

Vì vậy, cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân của bị cáo để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy đã được sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon, 01 mảnh giấy mềm màu trắng là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án bị cáo khai nhặt được không mua lại của đối tượng nào cả, nên không có căn cứ để điều tra, xác minh về nguồn gốc của ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lường Thị P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 mảnh nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 lọ nhựa; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0003832.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đỏ đen.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 111/QĐ – VKS ngày 16/5/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/6/2024).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA P TÒA

Hoàng Thị Nhung